



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 24/06/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	21:14	00:15	↙
1.8	02:08	06:00	↗
3.1	09:03	12:00	↙
1.3	16:12	20:00	↗
2.5	22:50	02:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Thùy	SITC KEELUNG	9.5	172	17,119	P/s3 - CL4	06:00	// 04.00	A3-AB02
2	M.Cường	MILD CONCERTO	8.6	148	9,929	H25 - TCHP	01:00	// 03.30	01-12
3	Quyền	BAHARI 6	2	55	646	P/s1 - TL CL7	01:00	// 04.00	A3
4	Duyệt	KMTC OSAKA	8.2	172	17,853	P/s3 - CL1	03:00	// 05.00	A2-A6
5	N.Tuấn	DONGJIN VOYAGER	7.8	173	18,559	P/s3 - CL3	08:00	// 09.30	A3-TM
6	Thịnh	KOTA AZAM	9.2	183	17,652	P/s3 - CL4-5	08:00	// 11.00	A1-A5
7	Phú	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL7	09:00	// 12.00	A2-A6
8	N.Hiến	SON TRA 126	6.3	100	4,332	H25 - CanGio	07:00		
9	V.Dũng	SM JAKARTA	8.4	168	16,850	P/s3 - BNPH	15:00	// 18.00	A1-TM
10	Quyết	ZHONG GU XIONG AN	8.9	180	28,554	P/s3 - CL3	18:00	// 21.00	A5-A6
11	Diệu	SOON LI 12	3.5	65	1,580	P/s1 - CL2	19:30	// 23.00	
12	Tân	PEGASUS PROTO	9.7	172	18,354	P/s3 - CL4	20:30	// 24.00	
13	P.Cần - Anh	WAN HAI 317	9.6	213	27,800	P/s3 - CL5	21:00	// 24.00Cano DL	
14	Kiên	ZHONG GU BEI HAI	9.8	172	18,490	P/s3 - CL1	21:00	// 24.00	
15	N.Dũng	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	P/s3 - BP7	22:00	Thả neo, tăng cường dây; DL	
16	V.Hải	SITC JUNDE	9.8	172	18,819	P/s3 - CL7	23:00	// 02.00	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Hoàng	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM2 - P/s3	05:00	MT	MR-AWA
2	P.Tuấn - N.Minh	BAI CHAY BRIDGE	12.3	267	44,234	CM4 - P/s3	08:00	MP-VTX	A9-A10
3	Đức - V.Tùng	HMM INTEGRAL	10.6	295	53,100	P/s3 - CM2	09:00	MP-VTX	MR-AWA
4	Chương - V.Hoàng	HMM INTEGRAL	12	295	53,100	CM2 - P/s3	18:00	MP-VTX	MR-AWA

5	Nhật - Đăng	OOCL VIOLET	11.5	367	159,260	P/s3 - CM4	22:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-V4
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Tùng - M.Hùng	TIDE CAPTAIN	7	162	13,406	TCHP - H25	03:00		01-12
2	H.Trường	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	CL4 - P/s3	09:30	LT	A1-A5
3	A.Tuấn	ZHONG GU NAN HAI	9.7	172	18,490	CL1 - P/s3	06:30	LT	A2-A6
4	K.Toàn	EVER WARM	9.2	172	27,145	CL5 - P/s3	10:30	LT	A2-A3
5	N.Cường	KOTA NAZAR	9.9	180	20,902	CL3 - P/s3	08:00	LT	A2-A6
6	Trung	EVER OMNI	9.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	11:00	LT	A1-A5
7	P.Hung	MIYUNHE	9.9	183	16,738	CL7 - P/s3	12:00	LT	A2-A6
8	Nghị - Hoàn	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.6	190	6,257	CanGio - H25	14:00	SR	
9	Đ.Minh	POS LAEMCHABANG	9.5	172	17,846	BNPH - P/s3	14:00		A1-A3
10	N.Trường	VIET TRUNG 135	3.5	96	2,917	CanGio - H25	16:00	SR	
11	H.Thanh	BAHARI 6	3	55	646	TL CL7 - H25	19:00	SR	A3
12	Uy	DONGJIN VOYAGER	7	173	18,559	CL3 - P/s3	21:00		A3-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Th.Hùng	GSL AFRICA	10.5	200	27,213	BP7 - CL5	10:30		A1-A5
2	Hà	KOTA AZAM	9.2	183	17,652	CL4-5 - CL4-5	19:00	Quay đầu	A2-A6

PILOTING TO SUCCESS